

Số: 1720/2019/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Hòa

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 830/2018/TLST-DS ngày 10/10/2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân số 4658/2019/QĐST-DS ngày 08/10/2019 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 8506/2019/QĐST-DS ngày 22/10/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Phạm Hùng T**, sinh năm 1960 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 1015 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Thị E**, sinh năm 1924.

Nơi cư trú cuối cùng: Số 351 Đường D, Phường E, Quận C (số mới là 1025 Đường A, Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1935.

3. Bà **Phạm Thị Kim V**, sinh năm 1939.

Nơi cư trú cuối cùng: Số 341 Đường D, Phường E, Quận C (số mới là 1015 Đường A, Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông **Phạm Hùng H**, sinh năm 1929 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Canada.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 03/7/2018, bản tự khai và trình bày trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Phạm Hùng T trình bày:

Ông nội của ông là ông Phạm Hùng H1 (Phạm Văn H1 - chết năm 1942), bà nội của ông là bà Nguyễn Thị T1 (chết năm 2003). Ông bà nội ông có 07 người con gồm các ông (bà): Phạm Thị E (sinh năm 1924), Phạm Thị N (sinh năm 1925), Phạm Hùng H2 (sinh năm 1927, chết năm 2000); cha ông là Phạm Hùng H (sinh năm 1929), Phạm Hùng V (sinh năm 1932, chết ngày 20/10/1954), Phạm Thị Đ (sinh năm 1935), Phạm Thị Kim V (sinh năm 1939). Ông là người thay cha ở lại Việt Nam nuôi bà nội, năm 2003 bà T1 chết không có con cháu về dự đám tang. Lúc bà nội ông còn sống có nói cô ông là bà Phạm Thị N chết trong kháng chiến, nhưng khi ông làm hồ sơ xác nhận công nhận liệt sĩ cho chú ông là Phạm Hùng V, sao lục hồ sơ tại Công an Quận C thấy có tờ khai nhân khẩu do bà nội ông kê khai bà N ở Pháp, nhưng từ khi lớn lên đến nay ông chưa thấy bà N liên lạc với gia đình lần nào. Đối với cô ruột Phạm Thị E, có chồng là ông Trang Thoại Q (sinh năm 1916, chết năm 1988) cả hai không có con, đã bị Công an xóa hộ khẩu tại địa chỉ số cũ 351 Đường D vào năm 1979 do trốn đi nước ngoài. Cô Phạm Thị Đ có chồng là ông Huỳnh Quang P và 05 người con gồm các ông (bà): Huỳnh Đoàn P (sinh năm 1963), Huỳnh Thị Phương D (sinh năm 1964), Huỳnh Thị Phương T (sinh năm 1967), Huỳnh Thị Phương T2 (sinh năm 1969), Huỳnh Quang M (sinh năm 1974). Trước đây đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ 341 Đường D, Phường E, Quận C (số mới 1015 Đường A, Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đã bị công an xóa hộ khẩu ngày 02/9/1980. Riêng bà Huỳnh Thị Phương D xuất cảnh vào năm 1999 nên bị xóa hộ khẩu. Bà Phạm Thị Kim V có chồng là ông Phan Thanh L và 02 người con là Phan Thị Kim T3 (sinh năm 1971), Phan Thanh P1 (sinh năm 1973) cùng hộ khẩu tại địa chỉ 341 Đường D và cũng bị Công an xóa khẩu vào năm 1980.

Khi bà nội ông còn sống cũng không có tin tức về ba người cô của ông là bà E, bà Đ, bà V, ông cũng đã đăng báo tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về 03 người này còn sống hay đã chết. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị E, bà Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị Kim V mất tích theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hùng H có ý kiến tại Đơn xin vắng mặt ngày 12/10/2019: Ông H xác nhận đã nhận được quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự về yêu cầu tuyên bố chị và em của ông là

Phạm Thị E, Phạm Thị Đ, Phạm Thị Kim V mất tích, do ông Phạm Hùng T yêu cầu. Ông đồng ý với yêu cầu của ông T, đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích 03 người này. Ông đã lớn tuổi không về Việt Nam được nên đề nghị được vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, có cơ sở xác định bà Phạm Thị E, Phạm Thị Đ, Phạm Thị Kim V đã biệt tích hơn hai mươi năm và mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà E, bà Đ, bà V còn sống hay đã chết. Căn cứ khoản 1 Điều 68; Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Hùng T, tuyên bố: Bà Phạm Thị E, nơi cư trú cuối cùng: Số 351 Đường D, Phường E, Quận C (số mới 1025 Đường A, Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh; bà Phạm Thị Đ; bà Phạm Thị Kim V nơi cư trú cuối cùng: Số 341 Đường D, Phường E, Quận C (số mới 1015 Đường A, Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến, yêu cầu của đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Phạm Hùng T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị E, bà Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị Kim V mất tích. Đây là yêu cầu về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vụ việc có đương sự hiện ở nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về vắng mặt đương sự:*

Người yêu cầu ông Phạm Hùng T đã trình bày ý kiến và có Đơn xin vắng mặt tại phiên họp; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hùng H có Đơn xin vắng mặt gửi về trực tiếp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh. Căn cứ Văn bản số 33/TANDTC-HTQT ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 367; điểm c khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu của ông Phạm Hùng T về việc yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị E, bà Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị Kim V mất tích:*

Tại Sổ đăng ký Hộ tịch Hộ khẩu số 020447 do Công an Quận C cấp thể hiện: Chủ hộ của số nhà 351 Đường D là ông Trang Thoại Q, quan hệ với chủ hộ có vợ là bà Phạm Thị E, tại phần chuyển đi thể hiện trốn đi nước ngoài năm 1979. Theo Bản dịch Trích lục Sổ Hộ tịch Thành phố Nanter (Pháp), ông Trang Thoại Q đã chết vào ngày 22/4/1988 và người khai tử là người đưa thư. Tại Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ, do Công an Quận C cấp vào ngày 01/10/1976 thể hiện, chủ hộ của số nhà 341 Đường D là ông Huỳnh Quang P, các thành viên trong hộ là bà Phạm Thị Đ (vợ), bà Nguyễn Thị T1 (mẹ vợ), các con là Huỳnh Đoàn P, Huỳnh Thị Phương D, Huỳnh Thị Phương T, Huỳnh Thị Phương T2, Huỳnh Quang M, em là bà Phạm Thị Kim V, các cháu là Phan Thanh P1, Phan Thị Kim T3. Tại Sổ này trừ bà T1, bà Dung còn lại đều bị gạch tên. Tại Sổ hộ khẩu gia đình số 050022196 do Công an Quận C xác nhận ngày 08/12/1994, thì chủ hộ của số nhà 341 Đường D, Phường E, Quận C là bà Huỳnh Thị Phương D, chồng là ông Nguyễn Hữu Đ, các con là Nguyễn Hữu P, Nguyễn Huỳnh Phương T, bà ngoại Nguyễn Thị T1, ngày 16/8/1999 thay chủ hộ là ông Phạm Hùng H2. Tại phần chuyển đi của sổ hộ khẩu, Công an Phường B, Quận C xác nhận ngày 19/6/1999 bà Dung, ông Đ và các con Nguyễn Hữu P, Nguyễn Huỳnh Phương T chuyển đi. Lý do xóa là xuất cảnh sang Mỹ.

Theo văn bản số 3769/CAQ-QLHC ngày 17/9/2019 của Công an Quận C cung cấp: Căn cứ vào thông tin trong túi hồ sơ hộ khẩu số 31050022196, bà Phạm Thị N (sinh năm 1925, con bà Nguyễn Thị T1), ngoài bản khai nhân khẩu của bà T1 còn có các bản khai nhân khẩu của bà Phạm Thị Kim V, Phạm Thị Đ cùng khai ngày 16/9/1976, trong đó có khai bà Phạm Thị N “*nơi ở hiện nay là Pháp*”, ngoài ra không có thông tin gì khác của bà N. Đối với bà Phạm Thị E (sinh năm 1924), hồ sơ hộ khẩu số 020447 thể hiện địa chỉ tại 351 Đường D, Phường E, Quận C và phiếu báo thay đổi về nhân khẩu Công an Phường E lập ngày 10/8/1979 ghi nhận tháng 01/1979, ông Trang Thoại Q và vợ bà Phạm Thị E trốn đi nước ngoài; không có thông tin về địa chỉ nơi đi và nơi đến của bà E. Thông tin trong túi hồ sơ hộ khẩu số 31050022196 thể hiện địa chỉ 341 Đường D (nay là 1015 Đường A phường 12 Quận C) thì: Huỳnh Đoàn P (sinh năm 1963) theo Đơn ngày 24/02/1981, ông Huỳnh Quang P xin xóa tên con do đi

chơi với bạn... Ngày 25/02/1981, Công an Phường E, Quận C xóa tên trong hộ khẩu, nhưng trong sổ đăng ký hộ tịch cấp ngày 01/10/1976 ghi ông P trốn đi nước ngoài vào ngày 02/9/1980, không có thêm thông tin cụ thể nào khác. Các thành viên khác trong hộ là ông P1, bà T2, ông M, ngày 06/01/1984, bà Đ vợ ông P có đơn trình báo ông P dẫn 02 con bỏ gia đình đi từ ngày 20/9/1983 và xin xóa tên. Ngày 19/01/1984, có báo 03 nhân khẩu vắng mặt bỏ đi không trình báo địa phương... Hiện gia đình làm đơn xin xóa tên... Ngày 25/01/1984, Công an Quận C xóa tên 03 nhân khẩu trên, lý do trốn đi nước ngoài, ngoài ra không có thông tin khác. Đối với bà Phạm Thị Đ, ngày 06/5/1993 Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C có chứng nhận chữ ký trong đơn của bà Đ có nội dung, bà Đ chấp nhận cho con gái Huỳnh Thị Phương D thay bà làm chủ hộ tại số 341 Đường D do bà đi đoàn tụ gia đình tại Mỹ. Ngày 23/9/1993 Công an Phường B, Quận C xóa tên bà Đ, lý do “xuất cảnh sang Mỹ tháng 8/1993”. Trong sổ hộ khẩu gia đình cấp ngày 08/12/1994 thể hiện ngày 19/6/1999 Công an Phường B, Quận C xóa tên bà Huỳnh Thị Phương D, lý do xuất cảnh sang Mỹ. Ngoài ra không có thông tin gì khác về nơi đi, nơi đến của bà Đ, bà D. Đối với bà Phạm Thị Kim V, ông Phan Thanh P1 (sinh năm 1973), bà Phan Thị Kim T3 (sinh năm 1971), tại hồ sơ hộ khẩu số 31050022196 có phiếu báo thay đổi nhân khẩu do Cảnh sát khu vực lập ngày 06/11/1982 ghi nhận xóa tên trong nhân khẩu, lý do tự ý bỏ nhà đi, không có lý do quá 06 tháng. Hồ sơ không có thông tin về địa chỉ nơi đi và đến của bà V và các con.

Từ khi xóa tên trong sổ hộ khẩu kể trên đến nay, bà Phạm Thị E, bà Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị Kim V không trở về và không liên lạc gì với bà T1, ông T và những người thân khác. Căn cứ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà Phạm Thị E là 351 Đường D, Phường E, Quận C (số mới 1025 Đường A, Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh; của bà Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị Kim V là 341 Đường D (số mới 1015 Đường A, Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Hùng T đã thông báo tìm kiếm thông tin bà Phạm Thị E, bà Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị Kim V trên Báo Thanh niên, Đài Tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo trên Cổng Thông tin Điện tử của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 384; 385 Bộ luật tố tụng dân sự để tìm kiếm thông tin của bà Phạm Thị E, bà Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị Kim V nhưng vẫn không có tin tức. Do đó, có cơ sở khẳng định bà Phạm Thị E, bà Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị Kim V đã biệt tích 02 năm liền trở lên (thực tế bà E biệt tích từ tháng 01/1979 là 40

năm; bà Đ tháng 08/1993 trên 25 năm; bà V ngày 06/11/1982 là 37 năm), mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T về việc tuyên bố bà Phạm Thị E, bà Phạm Thị Đ, bà Phạm Thị Kim V mất tích.

Do đó, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp là hoàn toàn có cơ sở pháp luật.

[3] *Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm*: Ông Phạm Hùng T phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm b, c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 149, các Điều 367, 372, 388, 389, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Phạm Hùng T.

Tuyên bố:

1. Bà Phạm Thị E, sinh năm 1924. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 351 Đường D, Phường E, Quận C (số mới 1025 Đường A, Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1935. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 341 Đường D, Phường E, Quận C (số mới 1015 Đường A, Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

3. Bà Phạm Thị Kim V, sinh năm 1939. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 341 Đường D, Phường E, Quận C (số mới 1015 Đường A, Phường B, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Hùng T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng

được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010002 ngày 10/7/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Phạm Hùng T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở nước ngoài có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết quyết định hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận C;
- UBND Phường B, Quận C;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hòa